

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KHOÁI CHÂU
TỈNH HUNG YÊN**

---***---

Bản án số: 88/2019/HSST

Ngày: 21/10/2019

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KHOÁI CHÂU

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương.

Hội thẩm nhân dân: Bà Đặng Thị Thêm và ông Trần Xuân Hòa.

Thư ký G biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trang Vân - Thư ký tòa án.

Đại diện VKSND huyện Khoái Châu: Ông Nguyễn Hữu Tuấn Anh - KSV.

Hôm nay ngày 21/10/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 92/2019/HSST ngày 04/10/2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2019/HSST-QĐXX ngày 09/10/2019 đối với bị cáo: **Nguyễn Bá Đ**, sinh năm 1959; Nơi cư trú: T, xã M, huyện K, tỉnh Hưng Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 05/10; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Con ông: Nguyễn Văn Q (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị P (đã chết); Anh chị em ruột: có 6 người, bị cáo là thứ 2; Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm: 1965 (đã ly hôn); có 1 con sinh năm 1988; Nhân thân: Năm 1985, bị TAND huyện Châu Giang xử 18 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”; Năm 1996, bị TAND huyện Châu Giang xử 18 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”; Năm 1998, bị TAND huyện Châu Giang xử 24 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”; Năm 2006, bị TAND tỉnh Hưng Yên xử 8 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Ra trại ngày 22/4/2012; Tiền án, tiền sự: Chưa; Đ bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/6/2019, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam của Công an tỉnh Hưng Yên (Có mặt tại phiên tòa).

***/ Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1980;

Trú tại: Thôn T, xã M, huyện K, tỉnh Hưng Yên (Vắng mặt tại phiên tòa).

***/ Những người làm chứng:**

- Bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1958;

- Anh Nguyễn Hữu C, sinh năm 1979.

Đều trú tại: Thôn N, xã D, huyện K, tỉnh Hưng Yên (Đều vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do bản thân mắc nghiện chất ma túy nên khoảng 19 giờ ngày 10/6/2019, Nguyễn Bá Đ điều khiển xe mô tô biển số 29N1 - 7866 và mang theo 8.500.000 đồng lên khu vực cầu L thuộc xã E, huyện Y để tìm mua ma túy sử dụng. Khi Đ đến nơi thì gặp một người đàn ông khoảng 50 tuổi, không biết tên và địa chỉ, mặc quần áo màu công nhân thường mặc, đầu đội mũ bảo hiểm đang ngồi trên xe mô tô nhãn hiệu Ware màu xanh đỗ ở dưới gầm cầu. Thấy vậy, Đ lại gần và hỏi “Đề cho tôi ít hàng để chơi” ý hỏi là có ma túy không bán cho tôi một ít để sử dụng. Người đàn ông đó nói với Đ là “Có” thì Đ lấy 7.000.000 đồng mang theo đưa cho người đàn ông đó và nói “Đề cho tôi bảy triệu”. Sau khi cầm tiền, người đàn ông đó điều khiển xe mô tô đi đâu đó khoảng 5 phút thì quay lại đưa cho Đ 01 túi nilon màu trắng, bên trong có 02 gói nilon màu đen. Đ không mở ra kiểm tra nhưng biết chắc bên trong các gói nilon màu đen đều có chứa ma túy nên cầm ở lòng bàn tay phải và điều khiển xe mô tô đi về. Đến khoảng 20 giờ 10 phút cùng ngày, khi Đ đang điều khiển xe mô tô trên đường 377, đoạn thuộc thôn N, xã D, huyện K thì bị Cơ quan điều tra Công an huyện K và Công an xã D phát hiện bắt quả tang, Đ đã tự giác giao nộp gói ma túy vừa mua được cho lực lượng Công an. Cơ quan CSĐT Công an huyện K đã thu giữ túi nilon trên của Nguyễn Bá Đ và niêm phong để gửi đi giám định, đồng thời quản lý chiếc xe mô tô biển số 29N1 - 7866.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Khoái Châu đã ra Lệnh khám xét khẩn cấp đối với nơi ở của Đ tại thôn T, xã M, huyện K: Không phát hiện và thu giữ đồ vật tài sản gì.

Tại bản Kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên đã có kết luận giám định: Chất màu trắng dạng cục và bột trong niêm phong thu của Nguyễn Bá Đ có khối lượng là 7,264g là ma túy, là loại Hêrôin.

Đối với xe mô tô 29N1- 7866 xác định là xe thuộc sở hữu hợp pháp của anh Nguyễn Văn B sinh năm 1980 ở thôn T, xã M, huyện K. Anh B là cháu ruột của Đ. Khi Đ mượn chiếc xe trên bản thân anh B không biết việc Đ sử dụng xe để đi mua ma túy nên Cơ quan điều tra đã trả chiếc xe mô tô cho anh B.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Đ ngày 10/6/2019: Do Đ không biết rõ họ, tên và địa chỉ cụ thể. Vì vậy, không có đủ cơ sở để tiến hành điều tra xác minh, xử lý.

Tại bản cáo trạng số 99/CT-VKS-KC, ngày 03/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu đã truy tố: Nguyễn Bá Đ về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 294 của Bộ luật hình sự năm 2015 (BLHS năm 2015).

Tại phiên tòa hôm nay:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu giữ nguyên Quyết định truy tố đối với bị cáo Đ và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Đ phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; Đề nghị áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47; điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của BLTTHS.

Đề nghị xử phạt bị cáo Đ từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 10/6/2019; Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Đ; Tịch thu tiêu hủy 7,192 (Bảy phẩy một trăm chín mươi hai gam) Heroin hoàn lại sau giám định; Trả lại cho bị cáo số tiền 1.500.000 đồng.

- Bị cáo Đ nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu đồng thời thành khẩn khai báo nhận tội, thái độ ăn năn hối cải và nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử bị cáo ở mức án thấp nhất.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn B, người làm chứng bà Nguyễn Thị G và anh Nguyễn Hữu C đã được triệu tập tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do, tuy nhiên trong hồ sơ vụ án họ đã có lời khai, quan điểm rõ ràng, việc vắng mặt họ tại phiên tòa hôm nay không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án, nên Hội đồng xét xử (HĐXX) căn cứ vào Điều 292, Điều 293 của BLTTHS năm 2015 vẫn tiến hành xét xử vụ án.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận công khai tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Khoái Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật, không có ai khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh và điều luật áp dụng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thừa nhận vào ngày 10/6/2019 bị cáo có đến khu vực cầu L thuộc xã E, huyện Y để tìm mua ma túy sử dụng dần và đã mua được ma túy. Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với: Biên bản bắt người phạm tội quả tang (BL: 59 - 60); Biên bản quản lý đồ vật tài sản (BL: 62); Biên bản niêm phong (BL: 61); Biên bản mở niêm phong (BL: 25); Lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn B (BL: 53-54), những người làm chứng bà Nguyễn Thị G (BL: 55-56) và anh Nguyễn Hữu C (BL: 56-57); Kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên (BL: 27). Do vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 20 giờ 10 phút ngày 10/6/2019, tại khu vực đường 377 thuộc thôn N, xã D, huyện K. Nguyễn Bá Đ đã có hành vi tàng trữ trái phép 7,264 gam Hêrôin mục đích để sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện

K và Công an xã D phát hiện bắt quả tang. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu đã truy tố Nguyễn Bá Đ theo tội danh và điều luật áp dụng trong Cáo trạng số 99/CT-VKS-KC, ngày 03/10/2019 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo Đ gây nguy hiểm cho xã hội bởi lẽ: Bị cáo đã vi phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy được luật hình sự bảo vệ. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, gây bức xúc trong dư luận quần chúng nhân dân và là một trong những nguyên nhân phát sinh ra nhiều tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an. Bản thân bị cáo Đ nhận thức rất rõ tác hại của ma túy, biết được tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng để thỏa mãn cơn nGện, bị cáo đã sẵn sàng vi phạm pháp luật, thể hiện sự coi thường kỷ cương, pháp luật của nhà nước. Hành vi của bị cáo cần phải xử lý nGêm khắc trước pháp luật.

[4]. Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân đối với bị cáo:

- **Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:** Bị cáo Đ không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- **Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:** Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thái độ ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS năm 2015, để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo thể hiện sự nhân đạo của pháp luật.

- **Xét về nhân thân:** Bị cáo là đối tượng có nhân thân rất xấu đã từng 03 lần bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản”, 01 lần bị kết án về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Sau khi chấp hành xong các bản án nêu trên, bị cáo không có ý thức tu dưỡng, rèn luyện, không tôn trọng pháp luật, không ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nay lại phạm tội do lỗi cố ý chứng tỏ bị cáo là người khó giáo dục, cải tạo.

Từ những nhận định, phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, nhằm giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân thủ pháp luật và các quy tắc của cuộc sống xã hội chủ nghĩa, đồng thời giáo dục người khác tôn trọng pháp luật và cũng là đáp ứng nhu cầu phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, điều kiện gia đình khó khăn. Bị cáo đã tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng chứ không vì mục đích tư lợi nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng khoản 5 Điều 249 của BLHS năm 2015 để phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về vật chứng trong vụ án: Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 của BLHS năm 2015; điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 của BLTTHS năm 2015 để xử lý vật chứng như sau:

- Đối với mẫu vật hoàn lại sau giám định là vật chứng trong vụ án được nhà nước độc quyền quản lý, cấm tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy 7,192 (Bảy phẩy một trăm chín mươi hai gam) Heroin hoàn lại sau giám định.

- Đối với số tiền 1.500.000 đồng là tiền do Đ lao động mà có không liên quan đến việc vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho Đ.

(Tình trạng vật chứng như trong quyết định chuyển vật chứng số 69/QĐ-VKS - KC ngày 03/10/2019 của VKSND huyện Khoái Châu).

[7]. Về án phí: Bị cáo Đ thuộc đối tượng người cao tuổi, có đơn xin miễn tiền án phí nên thuộc trường hợp được miễn toàn bộ án phí theo quy định tại Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331; Điều 333 của BLTTHS năm 2015.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH;

Căn cứ: Điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Bá Đ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Bá Đ 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 10/6/2019.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Đ.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1, khoản 2 Điều 47 của BLHS năm 2015; điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 của BLTTHS năm 2015

- Tịch thu tiêu hủy 7,192 (Bảy phẩy một trăm chín mươi hai gam) Heroin hoàn lại sau giám định.

- Trả lại cho bị cáo Đ số tiền 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng).

Hiện số tiền này đang có trong tài khoản tạm giữ của Chi cục thi hành dân sự huyện Khoái Châu tại Kho bạc Nhà nước huyện Khoái Châu.

(Tình trạng vật chứng như trong quyết định chuyển vật chứng số 69/QĐ-VKS - KC ngày 03/10/2019 của VKSND huyện Khoái Châu).

Về án phí: Căn cứ Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn toàn bộ 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí HSST cho bị cáo Nguyễn Bá Đ.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 của BLTTHS năm 2015. Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (21/10/2019). Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có

quyền kháng cáo phần bản án, quyết định có liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhân:

- VKSND huyện Khoái Châu;
- VKSND tỉnh HY;
- CA huyện K;
- THA – CA huyện K;
- Bị cáo; Người liên quan;
- Phòng kiểm tra - TAND tỉnh;
- Chi cục thi hành án huyện K/C;
- UBND xã M;
- Lưu HSPA.

Nguyễn Thị Thu Hương